|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC  **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  Số: /SGDĐT-GDTrH  V/v báo cáo công tác giáo dục kỹ năng sống trong trường học | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Bình Phước, ngày tháng 6 năm 2022* |

Kính gửi:

* Các Phòng Giáo dục và Đào tạo;
* Các đơn vị trực thuộc;
* Các trung tâm GDNN-GDTX.

Căn cứ Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;

Thực hiện Công văn số 2394/BGDĐT-GDCTHSSV ngày 08/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc báo cáo công tác giáo dục kỹ năng sống trong trường học;

Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các phòng Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị trực thuộc, các trung tâm GDNN-GDTX (sau đây gọi là các đơn vị) báo cáo đánh giá hoạt động giáo dục kỹ năng sống trong các cơ sở giáo dục (*Đề cương và phụ lục báo cáo đính kèm*), báo cáo theo từng cấp học cụ thể.

Báo cáo gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo **trước ngày 20/6/2022** đề tổng hợp, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo đúng thời gian quy định.

Cấp học Mầm non gửi báo cáo về địa chỉ email: [dtnhung@binhphuoc.edu.vn](mailto:dtnhung@binhphuoc.edu.vn).

Cấp Tiểu học gửi báo cáo về địa chỉ email: [Tieuhoc@binhphuoc.edu.vn](mailto:Tieuhoc@binhphuoc.edu.vn).

Cấp THCS, THPT, GDTX gửi báo cáo về địa chỉ em mail: [trunghoc@binhphuoc.edu.vn](mailto:trunghoc@binhphuoc.edu.vn).

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị các đơn vị nghiêm túc thực hiện và báo cáo về Sở đúng thời gian quy định/.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Phòng GDTHMN (để phối hợp);  - Lưu VP, GDTrH. | **GIÁM ĐỐC** |

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

**Thực trạng hoạt động giáo dục kỹ năng sống trong trường học**

- Báo cáo cụ thể theo từng cấp học: Mầm non, Tiểu học, THCS, THPT, GDTX

*(Đính kèm Công văn số /SGDĐT-GDTrH ngày tháng 6 năm 2022)*

**I. CÔNG TÁC THAM MƯU, CHỈ ĐẠO**

1. Công tác tham mưu với UBND huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo triển khai các quy định của nhà nước, văn bản chỉ đạo về hoạt động giáo dục kỹ năng sống.

2. Công tác chỉ đạo triển khai các hoạt động giáo dục kỹ năng sống của đơn vị.

**II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN**

1. Nội dung giáo dục kỹ năng sống.

2. Hình thức giáo dục kỹ năng sống.

3. Phương pháp giáo dục kỹ năng sống.

4. Đội ngũ giáo viên tham gia giáo dục kỹ năng sống.

5. Cơ sở vật chất, tài liệu giáo dục kỹ năng sống.

6. Công tác phối hợp với các Trung tâm giáo dục KNS ngoài nhà trường.

7. Quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động giáo dục kỹ năng sống.

8. Khó khăn, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện Thông tư 04/2014/TT-BGDĐT.

**III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

1. Ưu điểm

2. Hạn chế, khó khăn.

3. Nguyên nhân

**IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

**BÁO CÁO SỐ LIỆU**

**Thực trạng giáo dục kỹ năng sống trong trường học**

*(Đính kèm Công văn số /SGDĐT-GDTrH ngày tháng 6 năm 2022)*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Trường Mầm non /Tổng số trường** | **Trường Tiểu học**  **/Tổng số trường** | **Trường THCS**  **/Tổng số trường** | **Trường THPT, GDTX**  **/Tổng số trường** | **Tỷ lệ %** |
| 1 | Tổng số trường có tổ chức hoạt đông GD KNS |  |  |  |  |  |
| 2 | Số GV tham gia hoạt đông GD KNS |  |  |  |  |  |
| 3 | Chuyên gia, giáo viên ngoài nhà trường tham gia GD KNS |  |  |  |  |  |
| 4 | Số trường có liên kết Trung tâm GD KNS ngoài nhà trường tham gia GD KNS |  |  |  |  |  |
| 5 | Số trường triển khai hình thức GDKNS thông qua tích hợp, lồng ghép các môn học trong giờ chính khóa |  |  |  |  |  |
| 6 | Số trường triền khai hình thức GDKNS qua hoạt động ngoài giờ chính khóa |  |  |  |  |  |
| 7 | Số Giáo viên được bồi dưỡng, tập huấn GDKNS hàng năm |  |  |  |  |  |